TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2020/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 16 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị La Thị D; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1994.

Địa chỉ: Xóm 8, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

- Bị đơn: Anh Hoàng Nhật N; Sinh ngày 19 tháng 05 năm 1987.

Địa chỉ: Đội 1, thôn H, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Thị D và anh Hoàng Nhật N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị La Thị D và anh Hoàng Nhật N có 01 con chung

Họ tên: Hoàng Thị Bảo Y – sinh ngày: 01/11/2015

Giao con chung Hoàng Thị Bảo Y cho chị La Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Toà án.

Anh N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cấm và cản trở.

Về tài sản chung: Chị La Thị D và anh Hoàng Nhật N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị La Thị D phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005658 ngày 12 tháng 11 năm 2020 tiền án phí đã nộp đủ. Nay chị La Thị D được hoàn trả 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quang Dũng

Nơi nhận:
- Đương sự: Chị D, anh N;
- VKS ND huyện K;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã P, huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Phòng nghiệp vụ TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.